

# QUYỀN KHÁNG NGHỊ, KIẾN NGHỊ CỦA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TRONG THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

ĐINH HOÀNG QUANG\*

*Kháng nghị, kiến nghị là những quyền năng pháp lý của Viện kiểm sát nhân dân nhằm khắc phục và xử lý vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án phạt tù. Các quyền hạn này đã được quy định trong các Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân trước đây và được duy trì cho đến hiện nay nhưng đã xuất hiện những hạn chế, bất cập. Bài viết phân tích lịch sử hình thành và phát triển quy định của pháp luật Việt Nam về nội dung quyền này, đưa ra những bất cập trong quy định pháp luật hiện nay và đề xuất hướng hoàn thiện.*

*Từ khóa: Kháng nghị, kiến nghị, thi hành án phạt tù.*

Protests and petitions are legal powers of the People's Procuracies to overcome and handle violations of authorities, organizations and individuals in execution of imprisonment sentence. These rights have been regulated in Law on Organizations of the People's Procuracies until now; however, there are some limitations and inadequacies. The paper analyzes formation and development history of Vietnamese legal provisions on these rights, then points out shortcomings as well as recommendations.

**Keywords:** Protest, petition, execution of imprisonment sentence.

Theo Từ điển Tiếng Việt, kháng nghị là “*Bày tỏ ý kiến phản đối bằng văn bản chính thức*”<sup>1</sup>; kiến nghị là “*nêu ý kiến đề nghị về một việc chung với cơ quan có thẩm quyền*”<sup>2</sup>. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, khi kiểm sát thi hành án phạt tù, nếu phát hiện những vi phạm của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong thi hành án phạt tù thì Viện kiểm sát có quyền ban hành kháng nghị hoặc kiến nghị. Như vậy, có thể hiểu, quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) trong thi hành án phạt tù là việc bày tỏ ý kiến phản đối bằng văn bản, nêu ý kiến đề nghị về việc thi hành án phạt tù của VKSND đối với những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có

thẩm quyền trong thi hành án phạt tù.

Để có cái nhìn tổng quan quy định của pháp luật Việt Nam về quyền kháng nghị, kiến nghị của VKSND, cần có những nghiên cứu về quá trình hình thành của quyền này trong lịch sử; qua đó, so sánh, đối chiếu với các quy định của hiện tại sẽ giúp đưa ra những định hướng cho việc hoàn thiện pháp luật trong tương lai. Việc nghiên cứu khái quát về lịch sử quyền kháng nghị, kiến nghị của VKSND được giới hạn từ năm 1945 đến nay.

## I. Lịch sử quy định quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong thi hành án phạt tù

Theo Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 thì khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự, Viện trưởng

<sup>1</sup> Trang 492, Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng 2004.

<sup>2</sup> Trang 524, Hoàng Phê (chủ biên), Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng 2004.

\* *Thạc sĩ, Phòng QLKH&HTQT, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*

Viện kiểm sát có những nhiệm vụ, quyền hạn: Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án<sup>3</sup>; Thực hiện quyền kiến nghị theo quy định của pháp luật<sup>4</sup>; Kiểm sát viên có nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện quyền kiến nghị theo quy định của pháp luật<sup>5</sup>. Như vậy, việc kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định của Tòa án thuộc thẩm quyền của Viện trưởng Viện kiểm sát; kiến nghị thuộc thẩm quyền của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, khi nào thì kháng nghị hoặc kiến nghị trong thi hành án phạt tù thì các BLTTHS không quy định nhưng lại được hướng dẫn ở Luật Tổ chức VKSND và các văn bản hướng dẫn trước đây.

Theo Thông tư số 1522-NC/TH ngày 11/8/1960 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giảm án tha tù trước thời hạn đã hướng dẫn Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đến Tòa án cấp trên để xét lại mức giảm án trong trường hợp bất đồng ý kiến giữa Tòa án với Viện kiểm sát trong việc xét xử giảm án tha tù<sup>6</sup>.

Luật Tổ chức VKSND năm 1981 quy định các VKSND có quyền kiến nghị hoặc kháng nghị với các cơ quan, đơn vị hữu quan, yêu cầu sửa đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ những văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật trong việc chấp hành án; xử lý hành chính người chịu trách nhiệm về việc làm vi phạm pháp luật đó (khoản 3 Điều 16); Kiến nghị hoặc kháng nghị với cơ quan cùng cấp và cấp dưới yêu cầu sửa

đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ các văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật và xử lý người chịu trách nhiệm về việc làm vi phạm pháp luật (khoản 7 Điều 19). Các kiến nghị, kháng nghị cơ quan, đơn vị hữu quan có trách nhiệm xem xét và trả lời trong thời hạn chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị, kháng nghị. Trong trường hợp đặc biệt cần có thời hạn dài hơn thì phải được sự đồng ý của VKSND. Nếu không nhất trí thì phải báo cho VKSND biết rõ lý do (Điều 17, Điều 20). Riêng đối với quyền kiến nghị, kháng nghị trong kiểm sát giam, giữ và cải tạo, trong trường hợp đặc biệt cần có thời hạn dài hơn thì phải được sự đồng ý của VKSND. Nếu không nhất trí với quyết định, kiến nghị, kháng nghị đó thì cơ quan và nhân viên hữu quan phải nói rõ lý do và có quyền yêu cầu VKSND trên một cấp xét lại. VKSND phải xét và quyết định trong thời hạn chậm nhất là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu (Điều 20).

Ngoài ra, trong Thông tư số 04-89/TT-LN ngày 15/8/1989 của Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp về việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù. Theo đó, việc kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm được thực hiện theo quy định của BLTTHS<sup>7</sup>. Như vậy, kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát bao gồm: kiến nghị, kháng nghị yêu cầu sửa đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ những văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật trong thi hành án phạt tù và kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm.

*Thứ nhất*, đối với kiến nghị, kháng nghị yêu cầu sửa đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ những văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật trong thi hành án phạt tù

Trên cơ sở Luật Tổ chức VKSND năm

<sup>3</sup> Điểm I khoản 2 Điều 36 BLTTHS năm 2003 quy định Viện trưởng Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn: Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm các bản án, quyết định của Tòa án

<sup>4</sup> Điểm o Khoản 2 Điều 41 BLTTHS năm 2015

<sup>5</sup> Điểm o Khoản 1 Điều 42 BLTTHS năm 2015

<sup>6</sup> Trang 154 - 155, Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự (1945 - 1974) - Tập I, TAND tối cao, Hà Nội - 1979.

<sup>7</sup> Trang 76, Hệ thống hóa các văn bản cần thiết cho công tác kiểm sát; Tập II Kiểm sát giam, giữ, cải tạo, VKSND tối cao, năm 1991.

1981, Thông tư liên ngành số 02/TTLN ngày 06/09/1989 của Bộ Nội vụ, VKSND tối cao về công tác giam giữ, cải tạo và kiểm sát giam giữ, cải tạo hướng dẫn khi VKSND tiến hành kiểm sát việc tuân theo pháp luật nơi giam, giữ, cải tạo thấy có văn bản, biện pháp hoặc việc làm trái pháp luật thì kiến nghị, kháng nghị tới Ban giám thị, cơ quan quản lý cùng cấp hoặc cấp dưới để yêu cầu sửa chữa, bãi bỏ hoặc đình chỉ văn bản, biện pháp hoặc việc làm trái pháp luật đó. Ban giám thị, cơ quan quản lý có trách nhiệm nghiên cứu thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát đề ra trong kiến nghị, kháng nghị và trả lời cho Viện kiểm sát biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị, kháng nghị. Trường hợp đặc biệt cần có thời gian dài hơn hoặc trường hợp không nhất trí với kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát thì cơ quan quản lý, Ban giám thị thực hiện và thông báo tới Viện kiểm sát biết kết quả trong thời hạn 30 ngày<sup>8</sup>.

Ngoài ra, Thông tư còn quy định, VKSND qua công tác kiểm sát nơi giam, giữ và cải tạo nếu thấy vi phạm pháp luật của ngành hữu quan cần có kiến nghị, yêu cầu các ngành có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện để cơ quan quản lý giam, giữ, cải tạo chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật<sup>9</sup>. Như vậy, kiến nghị của VKSND được mở rộng hơn về đối tượng bị kiến nghị có thể là ngành hữu quan.

Đối với kháng nghị của VKSND trong kiểm sát thi hành án phạt tù được quy định trong các Luật Tổ chức VKSND năm 1992, 2002; theo đó VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn kháng nghị với Toà án nhân dân, cơ

quan thi hành án cùng cấp và cấp dưới, chấp hành viên, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trong việc thi hành án, yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ những văn bản, chấm dứt việc làm vi phạm pháp luật trong việc thi hành án<sup>10</sup>; Kháng nghị với cơ quan cùng cấp và cấp dưới yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ văn bản, chấm dứt việc làm vi phạm pháp luật và yêu cầu xử lý người vi phạm pháp luật<sup>11</sup>. Các kháng nghị này phải được Toà án nhân dân, cơ quan thi hành án, chấp hành viên, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm trả lời trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được kháng nghị. Trường hợp không nhất trí với kháng nghị trong việc giam, giữ và cải tạo (việc tạm giữ, tạm giam, quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù) thì cơ quan, đơn vị hữu quan có quyền khiếu nại lên VKSND cấp trên trực tiếp; VKSND cấp trên trực tiếp phải giải quyết trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Quyết định của VKSND cấp trên trực tiếp phải được chấp hành<sup>12</sup>.

Tuy nhiên, trong các Luật Tổ chức VKSND năm 1992, năm 2002 không quy định VKSND có quyền kiến nghị trong thi hành án phạt tù. Chỉ đến Luật thi hành án hình sự (THAHS) năm 2010 đã sửa đổi quy định về quyền kháng nghị, kiến nghị của VKSND; mặc dù, các quyền này còn được quy định chung chung. Theo khoản 6 Điều 141 Luật THAHS năm 2010 thì Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu Toà án, cơ quan THAHS cùng cấp, cấp dưới, cơ quan, tổ chức được

<sup>8</sup> Trang 81, Hệ thống hóa các văn bản cần thiết cho công tác kiểm sát; Tập II Kiểm sát giam, giữ, cải tạo, VKSND tối cao, năm 1991.

<sup>9</sup> Trang 81, Hệ thống hóa các văn bản cần thiết cho công tác kiểm sát; Tập II Kiểm sát giam, giữ, cải tạo, VKSND tối cao, năm 1991.

<sup>10</sup> Khoản 3 Điều 20 Luật Tổ chức VKSND năm 1992; Khoản 5 Điều 24 Luật Tổ chức VKSND năm 2002.

<sup>11</sup> Khoản 7 Điều 23 Luật Tổ chức VKSND năm 1992; Khoản 6 Điều 27 Luật Tổ chức VKSND năm 2002.

<sup>12</sup> Điều 21, 24 Luật Tổ chức VKSND năm 1992; Điều 25, 29 Luật Tổ chức VKSND năm 2002

giao một số nhiệm vụ THAHS trong việc THAHS và cá nhân có liên quan; yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ quyết định có vi phạm pháp luật trong việc THAHS; chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. Tòa án, cơ quan quản lý THAHS, cơ quan THAHS, cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS có trách nhiệm trả lời các kháng nghị này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kháng nghị; nếu không nhất trí với kháng nghị đó thì các cơ quan này có quyền khiếu nại lên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải giải quyết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại. Quyết định của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải được thi hành (Điều 143).

Đến Luật Tổ chức VKSND năm 2014 đã quy định cụ thể hơn về những quyền này, theo đó: VKSND có nhiệm vụ, quyền hạn kháng nghị hành vi, quyết định có vi phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc THAHS (điểm đ khoản 2 Điều 25); Kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chấm dứt, khắc phục vi phạm pháp luật trong THAHS; xử lý nghiêm minh người vi phạm (điểm e Khoản 2 Điều 25). Các kiến nghị, kháng nghị của VKSND trong việc THAHS thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết, trả lời hoặc thi hành theo quy định của Luật THAHS (khoản 3 Điều 26). Đặc biệt, lần đầu tiên, các trường hợp kháng nghị, kiến nghị đã được giải thích trong văn bản pháp luật. Theo đó, kháng nghị khi hành vi, bản án, quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, xâm phạm quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Cơ quan, người có thẩm quyền phải giải quyết kháng nghị của VKSND theo quy định của pháp luật (khoản 1 Điều 5). Khi hành vi, quyết

định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp có vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng không thuộc trường hợp kháng nghị thì VKSND kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khắc phục vi phạm pháp luật và xử lý nghiêm minh người vi phạm pháp luật; nếu phát hiện sơ hở, thiếu sót trong hoạt động quản lý thì kiến nghị cơ quan, tổ chức hữu quan khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xem xét, giải quyết, trả lời kiến nghị của VKSND theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 5). Như vậy, quyền kiến nghị của VKSND bao gồm: kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật, xử lý nghiêm minh người vi phạm pháp luật và kiến nghị phòng ngừa.

Ngoài ra, trong các văn bản hướng dẫn BLTTHS và Luật THAHS quy định quyền kiến nghị, kháng nghị của VKSND. Theo tiêu mục 1.5 mục 5 phần III Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ năm “Thi hành bản án và quyết định của Tòa án” của BLTTHS thì Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với văn bản thông báo không chấp nhận đề nghị hoãn chấp hành hình phạt tù hoặc kháng nghị đối với quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù. Hay trong Thông tư liên tịch số 03/2013/TTLT-BCA-TANDTC-VKSNDTC-BQP-BYT ngày 15/5/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao hướng dẫn thi hành quy định về tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân thì khi Viện kiểm sát có quyền kiến nghị đối với văn bản thông báo không chấp nhận đề nghị tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc kháng nghị đối với quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Tuy nhiên, Luật THAHS năm 2010 và

Luật Tổ chức VKSND năm 2014 không quy định về thời hạn Tòa án, Cơ quan quản lý THAHS, cơ quan THAHS, cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS có trách nhiệm thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát.

*Thứ hai*, đối với kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm

BLTTHS năm 1988, 2003 và 2015 đều có quy định về thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; theo đó, đối tượng bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm là bản án, quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, trong các điều luật cụ thể liên quan đến thi hành án phạt tù không có hướng dẫn việc xem xét kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với quyết định nào của Tòa án trong thi hành án phạt tù. Chỉ đến BLTTHS năm 2015 mới quy định Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với quyết định về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, quyết định hủy quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết kháng nghị được thực hiện theo quy định tại Chương XXII – Xét xử phúc thẩm của BLTTHS (Khoản 11 Điều 368).

Ngoài ra, tại điểm 13, 14 Phần IV Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong phân thứ năm “Thi hành bản án và quyết định của Tòa án” của BLTTHS thì Quyết định của Tòa án về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt có thể bị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là bảy ngày, của Viện kiểm sát cấp trên là mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Việc phúc thẩm quyết định của Tòa án về

quy định của BLTTHS. Quy định này được bổ sung bởi Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bổ sung một số hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 và Nghị quyết số 02/2007/NQ-HĐTP ngày 02/10/2007 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; theo đó, quyết định của Tòa án về việc miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trường hợp người đang chấp hành hình phạt tù mà thời gian được giảm bằng với thời hạn tù còn lại mà họ phải chấp hành thì quyết định của Tòa án về việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù được thi hành ngay, mặc dù quyết định đó có thể bị Viện kiểm sát kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, Nghị quyết không quy định về trình tự, thủ tục kháng nghị và giải quyết kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm đối với quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án phạt tù<sup>13</sup>.

Theo Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/05/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân thì quyết định của Tòa án về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù có thể bị Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là bảy ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là mười lăm ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Việc phúc thẩm quyết định của Tòa án về

<sup>13</sup> Xem thêm: Triệu Quang Định, *Bàn về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân khi thực hiện công tác kiểm sát việc quản lý và giáo dục người chấp hành án phạt tù đối với một số quyết định của Tòa án nhân dân*, Tạp chí Kiểm sát. Số 10 (5-2008).

giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thực hiện theo quy định tại Điều 253 của BLTTHS. Tuy nhiên, Thông tư cũng không quy định việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

Và theo Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, VKSND tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của BLTTHS năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị đối với quyết định về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị rút ngắn thời gian thử thách và trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết kháng nghị được thực hiện theo quy định của BLTTHS năm 2015 (khoản 6 Điều 12).

### **II. Những hạn chế quy định về quyền kháng nghị, kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong thi hành án phạt tù và đề xuất giải pháp hoàn thiện**

Mặc dù hiệu lực của quyền kiến nghị không được Luật THAHS năm 2010 và Luật Tổ chức VKSND năm 2014 quy định về thời hạn Tòa án, Cơ quan quản lý THAHS, cơ quan THAHS, cơ quan được giao một số nhiệm vụ THAHS có trách nhiệm thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay theo mẫu số 57/TH ban hành kèm theo Quyết định số 39/QĐ-VKSTC ngày 26/01/2018 của VKSND tối cao ban hành biểu mẫu nghiệp vụ về công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và THAHS thì thủ trưởng đơn vị bị kiến nghị tổ chức thực hiện chấm dứt, khắc phục vi phạm pháp luật; xử lý người vi phạm pháp luật; áp dụng biện pháp phòng ngừa (nếu có) và trả lời cho Viện kiểm sát bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị. Tuy nhiên, để có căn cứ pháp lý, việc bổ sung việc trả lời thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát trong Luật Tổ chức VKSND là cần thiết.

Bên cạnh đó, trong Luật Tổ chức VKSND cần bổ sung cho Viện kiểm sát quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các quyết định giảm, miễn, tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án để có căn cứ pháp lý khi Viện kiểm sát thực hiện các quyền này.

Trên cơ sở đánh giá những hạn chế của pháp luật Việt Nam về kiểm sát thi hành án phạt tù nêu trên, chúng tôi kiến nghị bổ sung các nội dung vào điểm đ khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 26 Luật Tổ chức VKSND năm 2014 như sau:

*“ Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân khi kiểm sát việc thi hành án hình sự*

*2. Khi kiểm sát thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*đ) Kháng nghị hành vi, quyết định có vi phạm pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền trong việc thi hành án hình sự; kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm đối với các quyết định miễn, giảm thời hạn chấp hành án, tha tù trước thời hạn có điều kiện”.*

*“Điều 26. Trách nhiệm thực hiện yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị, quyết định của Viện kiểm sát nhân dân trong việc thi hành án hình sự*

*3. Đối với kiến nghị, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chấm dứt, khắc phục vi phạm pháp luật trong thi hành án hình sự; xử lý nghiêm minh người vi phạm thì thủ trưởng đơn vị bị kiến nghị tổ chức thực hiện chấm dứt, khắc phục vi phạm pháp luật; xử lý người vi phạm pháp luật và trả lời cho Viện kiểm sát bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị. Đối với kiến nghị, kháng nghị, quyết định, yêu cầu khác của Viện kiểm sát nhân dân trong việc thi hành án hình sự thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết, trả lời hoặc thi hành theo quy định của Luật thi hành án hình sự. “./.*